

Bài 7

TÂY ÂU

Sau khi khôi phục nền kinh tế bị tàn phá do chiến tranh, các nước Tây Âu đã bước sang một giai đoạn phát triển mới với những thay đổi to lớn mà nổi bật là sự liên kết kinh tế – chính trị của các nước trong khu vực.

I – TÂY ÂU TỪ NĂM 1945 ĐẾN NĂM 1950

Chiến tranh thế giới thứ hai đã để lại cho các nước Tây Âu nhiều hậu quả nặng nề.

Nhiều thành phố, bến cảng, nhà máy, các trung tâm công nghiệp bị tàn phá. Hàng triệu người chết, mất tích hoặc bị tàn phế. Ở Pháp, năm 1945 sản xuất công nghiệp chỉ bằng 38%, nông nghiệp chỉ bằng 50% so với năm 1938 ; ở Italia, khoảng 1/3 tài sản quốc gia bị tổn thất.


Tuy nhiên, với sự cố gắng của từng nước và viện trợ của Mĩ trong khuôn khổ “Kế hoạch Mácsan”, đến khoảng năm 1950, kinh tế các nước tư bản Tây Âu cơ bản được phục hồi, đạt được mức trước chiến tranh.

Về chính trị, ưu tiên hàng đầu của các nước Tây Âu lúc bấy giờ là củng cố chính quyền của giai cấp tư sản, ổn định tình hình chính trị – xã hội, hàn gắn vết thương chiến tranh, phục hồi nền kinh tế, liên minh chặt chẽ với Mĩ, đồng thời tìm cách trở lại các thuộc địa cũ của mình.

Trong thời gian từ năm 1945 đến năm 1947, khi ảnh hưởng của các đảng cộng sản lên cao, giai cấp tư sản Pháp, Anh, Italia v.v. đã tìm mọi cách loại những người cộng sản ra khỏi chính phủ.

Nhiều nước Tây Âu như Anh, Pháp, Italia, Bồ Đào Nha, Bỉ, Hà Lan v.v. đã gia nhập Tổ chức Hiệp ước Bắc Đại Tây Dương (NATO) do Mĩ đứng đầu. Pháp tiến hành xâm lược trở lại Đông Dương ; Anh trở lại Miến Điện, Mã Lai ; Hà Lan trở lại Indônêxia v.v.. Cộng hoà Liên bang Đức (chính thức thành lập tháng 9 – 1949) đã trở thành một tâm điểm của sự đối đầu ở châu Âu giữa hai cực Liên Xô và Mĩ.

Như vậy, từ năm 1945 đến năm 1950, các nước tư bản Tây Âu với sự viện trợ của Mĩ đã cơ bản ổn định và phục hồi về mọi mặt, trở thành đối trọng với khối xã hội chủ nghĩa Đông Âu vừa mới hình thành.

 *Trình bày khái quát về tình hình chính trị ở Tây Âu sau Chiến tranh thế giới thứ hai (1945 – 1950).*

II – TÂY ÂU TỪ NĂM 1950 ĐẾN NĂM 1973

Về kinh tế, sau giai đoạn phục hồi, từ thập kỉ 50 đến đầu thập kỉ 70, nền kinh tế của các nước tư bản chủ yếu ở Tây Âu đều có sự phát triển nhanh.

Đến đầu thập kỉ 70, Cộng hoà Liên bang Đức là cường quốc công nghiệp đứng thứ ba, Anh đứng thứ tư và Pháp đứng thứ năm trong thế giới tư bản.

Tây Âu đã trở thành một trong ba trung tâm kinh tế – tài chính lớn của thế giới (cùng với Mĩ và Nhật Bản). Các nước tư bản chủ yếu ở Tây Âu đều có trình độ khoa học – kĩ thuật phát triển cao, hiện đại.

Sở dĩ nền kinh tế các nước Tây Âu phát triển nhanh là do một số yếu tố sau :
1. Các nước Tây Âu đã áp dụng những thành tựu của cuộc cách mạng khoa học – kĩ thuật hiện đại để tăng năng suất lao động, nâng cao chất lượng, hạ giá thành

sản phẩm ; 2. Nhà nước có vai trò rất lớn trong việc quản lí, điều tiết, thúc đẩy nền kinh tế ; 3. Các nước Tây Âu đã tận dụng tốt các cơ hội bên ngoài như nguồn viện trợ của Mĩ, tranh thủ được giá nguyên liệu rẻ từ các nước thuộc thế giới thứ ba, hợp tác có hiệu quả trong khuôn khổ của Cộng đồng châu Âu (EC) v.v..

Về chính trị, giai đoạn 1950 – 1973 đánh dấu sự tiếp tục phát triển của nền dân chủ tư sản ở Tây Âu, đồng thời cũng ghi nhận những biến động đáng chú ý trên chính trường nhiều nước trong khu vực.


Ở Pháp, trong những năm tồn tại của nền Cộng hoà thứ tư (1946 – 1958), đã thay đổi tới 25 nội các. Phong trào đấu tranh của 80 vạn sinh viên, học sinh, công nhân, viên chức Pari tháng 5 – 1968 đã góp phần buộc Tổng thống Đờ Gôn phải từ chức (4 – 1969). Ở Cộng hoà Liên bang Đức, năm 1968 Đảng Cộng sản ra hoạt động công khai. Ở Italia, năm 1960 quần chúng thiết lập chướng ngại vật trên đường phố và tiến hành tổng bãi công, góp phần làm thất bại cuộc đảo chính phản động của các tổ chức phát xít mới.

Về đối ngoại, từ năm 1950 đến năm 1973, nhiều nước tư bản Tây Âu một mặt vẫn tiếp tục chính sách liên minh chặt chẽ với Mĩ ; mặt khác, cố gắng đa dạng hoá, đa phương hoá hơn nữa quan hệ đối ngoại.

Chính phủ một số nước Tây Âu đã ủng hộ cuộc chiến tranh xâm lược của Mĩ ở Việt Nam, ủng hộ Ixraen trong các cuộc chiến tranh chống các nước A Rập, Cộng hoà Liên bang Đức gia nhập khối NATO (5 – 1955). Nhiều vùng lãnh thổ và hải cảng ở Tây Âu bị biến thành các căn cứ quân sự quan trọng của Mĩ.

Trong khi đó, Pháp phản đối việc trang bị vũ khí hạt nhân cho Cộng hoà Liên bang Đức, chú ý phát triển quan hệ với Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa khác. Đặc biệt, năm 1966 Pháp rút khỏi Bộ Chỉ huy NATO và yêu cầu rút tất cả căn cứ quân sự và quân đội Mĩ ra khỏi nước Pháp. Nhân dân và chính phủ các nước Pháp, Thụy Điển, Phần Lan v.v. đều phản đối cuộc chiến tranh của Mĩ ở Việt Nam.

Trong giai đoạn 1950 – 1973, nhiều thuộc địa của Anh, Pháp, Hà Lan tuyên bố độc lập, đánh dấu thời kì “phi thực dân hoá” trên phạm vi thế giới.

 *Những nhân tố nào thúc đẩy sự phát triển kinh tế của các nước Tây Âu ?*

III – TÂY ÂU TỪ NĂM 1973 ĐẾN NĂM 1991

Về kinh tế, do tác động của cuộc khủng hoảng năng lượng thế giới, cũng như Mĩ và Nhật Bản, từ năm 1973 nhiều nước tư bản chủ yếu ở Tây Âu lâm vào tình trạng suy thoái, khủng hoảng, phát triển không ổn định, kéo dài đến đầu thập kỉ 90.

Từ năm 1973 đến năm 1992, mức tăng trưởng kinh tế của Pháp thực tế giảm xuống còn 2,4% đến 2,2% ; năm 1991, kinh tế Anh tăng trưởng -1,8%. Năm 1983, số người thất nghiệp ở Italia là 2,5 triệu người (chiếm hơn 10% lực lượng lao động) và ở Cộng hoà Liên bang Đức năm 1989 là 3 triệu người.


Nền kinh tế các nước Tây Âu gặp không ít khó khăn và thách thức. Sự phát triển thường diễn ra xen kẽ với khủng hoảng, suy thoái, lạm phát và thất nghiệp. Tây Âu luôn vấp phải sự cạnh tranh quyết liệt từ phía Mĩ, Nhật Bản và các nước công nghiệp mới (NICs). Quá trình “nhất thể hoá” Tây Âu trong khuôn khổ Cộng đồng châu Âu vẫn còn nhiều trở ngại.

Về chính trị – xã hội, bên cạnh sự phát triển, nền dân chủ tư sản ở Tây Âu vẫn tiếp tục bộc lộ những mặt trái của nó. Tình trạng phân hoá giàu nghèo ngày càng lớn.

Ở Anh, tầng lớp giàu chiếm chưa đầy 1% dân số nhưng lại nắm trong tay gần 50% số tư bản. Ở Cộng hoà Liên bang Đức, nhóm các nhà tư bản giàu có chỉ chiếm 1,7% dân số, nhưng chiếm hữu tới 70% tư liệu sản xuất.

Các tệ nạn xã hội vẫn thường xuyên xảy ra, trong đó tội phạm mafia là rất điển hình ở Italia.

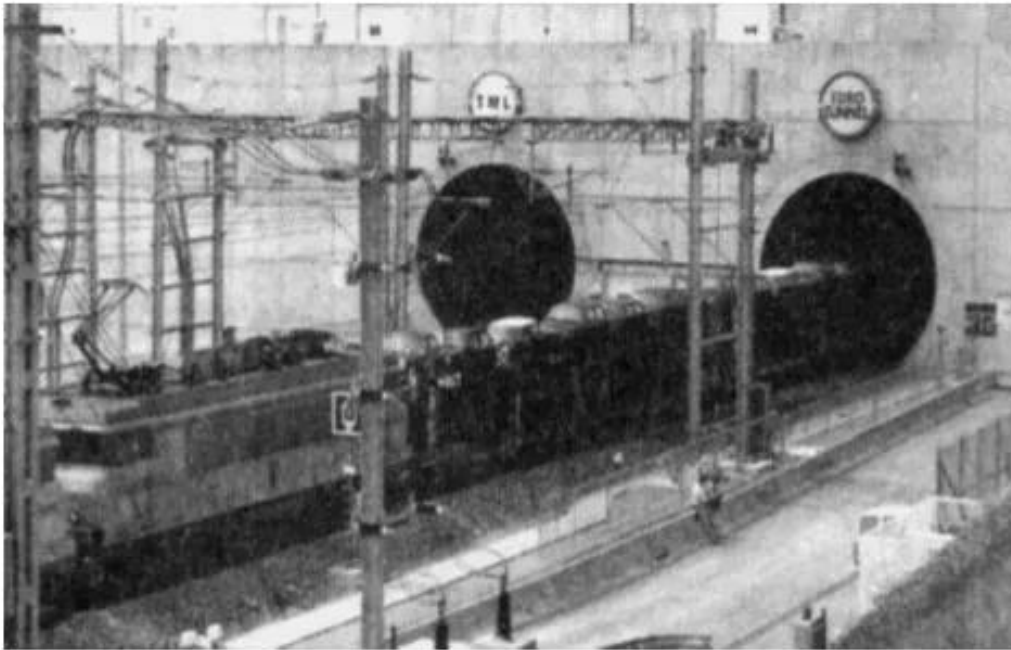
Về đối ngoại, tháng 11 – 1972, việc kí kết hiệp định về những cơ sở của quan hệ giữa Cộng hoà Liên bang Đức và Cộng hoà Dân chủ Đức làm cho tình hình Tây Âu có dịu đi. Tiếp đó là việc các nước Tây Âu tham gia *Định ước Henxinki* về an ninh và hợp tác châu Âu (1975). Đặc biệt, do hệ quả của việc kết thúc Chiến tranh lạnh, bức tường Bécclin bị phá bỏ (11 – 1989) và sau đó không lâu, nước Đức đã tái thống nhất (3 – 10 – 1990).

 *Những thách thức đặt ra đối với các nước tư bản chủ yếu ở Tây Âu về kinh tế và chính trị – xã hội trong những năm 1973 – 1991 là gì ?*

IV – TÂY ÂU TỪ NĂM 1991 ĐẾN NĂM 2000

Về kinh tế, bước vào thập kỉ 90, sau khi trải qua một đợt suy thoái ngắn, từ năm 1994 trở đi, kinh tế Tây Âu đã có sự phục hồi và phát triển.


Năm 2000, mức tăng trưởng của kinh tế Pháp là 3,8%, Anh : 3,8%, Đức : 2,9% và Italia : 3,0%.



Hình 19. Đường hầm qua eo biển Măngơơ

Tây Âu vẫn là một trong ba trung tâm kinh tế – tài chính lớn nhất thế giới. Đến giữa thập kỉ 90, chỉ riêng 15 nước thành viên EU đã có số dân tổng cộng là 375 triệu người, GDP hơn 7 000 tỉ USD, chiếm khoảng 1/3 tổng sản phẩm công nghiệp của thế giới.

Về chính trị và đối ngoại, trong thập kỉ cuối cùng của thế kỉ XX, tình hình các nước Tây Âu cơ bản là ổn định. Chính sách đối ngoại của các nước này có sự điều chỉnh quan trọng trong bối cảnh Chiến tranh lạnh kết thúc, trật tự thế giới hai cực lanta tan rã. Nếu như Anh vẫn duy trì liên minh chặt chẽ với Mĩ, thì Pháp và Đức đã trở thành những đối trọng với Mĩ trong nhiều vấn đề quốc tế quan trọng. Các nước Tây Âu đều chú ý mở rộng quan hệ không chỉ với các nước tư bản phát triển khác mà còn với các nước đang phát triển ở châu Á, châu Phi, khu vực Mĩ Latinh, các nước thuộc Đông Âu và SNG.

 *Nêu những nét chính về tình hình kinh tế và chính trị của Tây Âu trong thập kỉ 90.*

V – LIÊN MINH CHÂU ÂU (EU)

Ngày 18 – 4 – 1951, sáu nước Tây Âu (Pháp, Cộng hoà Liên bang Đức, Bỉ, Italia, Hà Lan, Lúcxămbua) đã thành lập “Cộng đồng than – thép châu Âu”. Ngày 25 – 3 – 1957, sáu nước này kí *Hiệp ước Rôma*, thành lập “Cộng đồng năng lượng nguyên tử châu Âu”

và “Cộng đồng kinh tế châu Âu” (EEC). Đến ngày 1 – 7 – 1967, ba tổ chức trên được hợp nhất thành “Cộng đồng châu Âu” (EC). Ngày 7 – 12 – 1991, các nước thành viên EC kí Hiệp ước Maxtrích (Hà Lan), có hiệu lực từ ngày 1 – 1 – 1993, đổi tên thành *Liên minh châu Âu* (EU) với 15 nước thành viên⁽¹⁾.

EU ra đời không chỉ nhằm hợp tác liên minh giữa các nước thành viên trong lĩnh vực kinh tế, tiền tệ mà còn cả trong lĩnh vực chính trị, đối ngoại và an ninh chung.

Cơ cấu tổ chức của EU gồm năm cơ quan chính là Hội đồng châu Âu, Hội đồng Bộ trưởng, Ủy ban châu Âu, Quốc hội châu Âu, Tòa án châu Âu và một số uỷ ban chuyên môn khác.




Hình 20. Lược đồ các nước thuộc Liên minh châu Âu (2007)

(1) Đến năm 2004, EU kết nạp thêm 10 nước, nâng số thành viên lên 25 nước. Năm 2007, thêm 2 nước thành 27 nước.

Tháng 6 – 1979, đã diễn ra cuộc bầu cử Nghị viện châu Âu đầu tiên. Tháng 3 – 1995, bảy nước EU huỷ bỏ sự kiểm soát việc đi lại của công dân các nước này qua biên giới của nhau. Ngày 1 – 1 – 1999, đồng tiền chung châu Âu với tên gọi là đồng ơ rô (EURO) đã được phát hành, và ngày 1 – 1 – 2002 chính thức được sử dụng ở nhiều nước EU, thay cho các đồng bản tệ.

Như vậy, đến cuối thập kỉ 90, EU đã trở thành tổ chức liên kết chính trị – kinh tế lớn nhất hành tinh, chiếm hơn 1/4 GDP của thế giới. Năm 1990, quan hệ EU – Việt Nam được chính thức thiết lập, mở ra một thời kì phát triển mới trên cơ sở hợp tác toàn diện giữa hai bên.

 *Hãy nêu những sự kiện chính trong quá trình hình thành và phát triển của Liên minh châu Âu (EU).*

CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP

1. Vì sao nói : Tây Âu là một trong ba trung tâm kinh tế – tài chính lớn nhất thế giới nửa sau thế kỉ XX ?
2. Trình bày những nội dung cơ bản trong chính sách đối ngoại của các nước tư bản chủ yếu ở Tây Âu nửa sau thế kỉ XX.